

THỨC ĐẨY DẠY HỌC THEO HƯỚNG TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN TIẾNG TRUNG QUỐC

Ngô Văn Khánh
Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ thông tin hiện nay đã thúc đẩy các nhà trường chuyển đổi theo hướng trường học thông minh. Việc dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Trung Quốc nói riêng trong môi trường Trường học thông minh sẽ xây dựng môi trường giáo dục mở, linh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nền tảng công nghệ thông tin và năng lực của đội ngũ giảng viên giữ vai trò quan trọng trong chuyển đổi sang Trường học thông minh.

Từ khóa: Kiến tạo; Nền tảng; Giảng viên tiếng Trung Quốc; Trường học thông minh

PROMOTING SMART SCHOOL-ORIENTED TEACHING FOR CHINESE LANGUAGE INSTRUCTORS

Ngo Van Khanh
People's Security Academy

Abstract: With the strong development of science and information technology today, schools have been pushed to transform towards smart schools. Teaching foreign languages in general, and Chinese in particular, in the school environment Smart learning will build an open and flexible educational environment, contributing to improving training quality. The information technology platform and capacity of the teaching staff play an important role in the transition to Smart Schools.

Keywords: Construction; Communication; Chinese language lecturer; Smart school

Nhận bài: 10/12/2024

Phản biện: 02/01/2025

Duyệt đăng: 06/01/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đầu thế kỉ 21, thế giới đang trong giai đoạn của CMCN 4.0 đặc trưng lớn nhất của cuộc cách mạng này chính là sự kết hợp giữa thực tế và hệ thống ảo, cùng nhiều mô hình trí thông minh nhân tạo quá trình hội nhập và toàn cầu hóa trong bối cảnh CMCN 4.0. Chính điều đó đặt ra nhiệm vụ quan trọng trong ngành giáo dục là cần phải tìm hướng đi mới cho giáo dục, chuẩn bị đội ngũ nhân lực phù hợp đáp ứng được nhu cầu xã hội, trong đó giáo dục thông minh (GDTM) là một xu thế phát triển mạnh mẽ của giáo dục thế giới được nhiều quốc gia hơn tới. Nắm bắt cơ hội và thách thức mà CMCN 4.0 mang lại, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chỉ thị số 16CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận của CMCN 4.0 nhằm định hướng phát triển hiệu quả và bền vững cho giáo dục Việt Nam.

Khi học tập tại mô hình trường học thông minh (THTM), sinh viên (SV) phải được hình thành năng lực nhận thức, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực khai thác và sử dụng một cách hiệu quả các kênh thông tin đa dạng và sẵn có qua sách, báo, tạp chí, website v.v... bằng các công cụ phương tiện hiện. Trong mô hình THTM GV là yếu tố quyết định đến sự thành bại của mô

hình này, vấn đề đào tạo và phát triển đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu của THTM được đặt ra một cách tất yếu để dạy học hiệu quả trong các lớp học [1]. GV cần phải có năng lực chuyên môn vững vàng có năng lực sư phạm hiện đại năng lực về trình độ chuyên môn Ngoại Ngữ, năng lực về thông tin công nghệ thông tin để sử dụng và phối hợp các thiết bị thông minh trong giảng dạy và hỗ trợ sinh viên học tập. GV cần thay đổi cách soạn giáo án thay đổi PPDH, phải xây dựng các chiến lược giảng dạy và hỗ trợ học tập phù hợp với việc dạy học phân hóa để từng SV có thể học theo tốc độ và nhu cầu riêng các phương pháp dạy học[4]. THTM cần cả lớp học truyền thống và lớp học ảo cả tài liệu in và tài liệu số, thời gian và không gian học tập linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong trường học thông minh đều gắn liền với công nghệ thông tin đòi hỏi GV phải thay đổi thói quen cũ trong dạy học yêu cầu đặt ra đối với GV[2].

Đối với GV giảng dạy tiếng Trung Quốc nói riêng, để có thể đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong giảng dạy theo hướng trường học thông minh, ngoài năng lực về chuyên môn tiếng Trung Quốc, kĩ năng sư phạm, đòi hỏi GV cần có năng lực nhất định về công nghệ thông tin, khả năng

hướng dẫn SV sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình học tập, giải quyết vấn đề.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Trường học thông minh và đặc trưng

THTM là một cơ sở giáo dục thông qua các quy trình giảng dạy và thực hành nhằm thúc đẩy những thay đổi có tính hệ thống giúp người học khắc phục được những thách thức đặt ra từ kỷ nguyên Công nghệ thông tin. THTM được nhấn mạnh là mô hình mà các quá trình và hoạt động của nhà trường được tối ưu hóa nhờ sử dụng và khuyến khích thúc đẩy việc sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại. Nhà trường bên cạnh việc tập trung kích thích suy nghĩ sáng tạo và chăm sóc sinh viên còn quan tâm đến việc xem xét những khác biệt cá nhân và phong cách học tập của cá nhân người học[3].

THTM là trường học vận dụng linh hoạt hiệu quả các nguồn lực trên nền tảng ứng dụng tiến bộ công nghệ kỹ thuật số, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao[5]. THTM có một số đặc trưng như:

Một là, chương trình giảng dạy mở linh hoạt, lấy phát triển người học làm trung tâm, ưu thế giáo dục phù hợp từng cá nhân người học. Nội dung học tập tập trung các kỹ năng tăng cường tính thực hành mở rộng và không giới hạn.

Hai là, GV cam kết về chiến lược giảng dạy thông minh phù hợp với từng cá nhân người học. Ứng dụng đa dạng các phần mềm các thiết bị công nghệ thông tin trong dạy học. Thực hiện vai trò là nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà tư vấn dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đề cao vai trò quản lý môi trường giáo dục bên cạnh năng lực chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, chú trọng phát triển năng lực công nghệ thông tin, năng lực tư vấn hỗ trợ học tập thông minh.

Ba là, người học học tập tự định hướng phù hợp năng lực và đặc điểm cá nhân người học, tự tiếp cận với các tài liệu tài nguyên học tập và tự học sử dụng các công nghệ đa phương tiện là bắt buộc để học tập cơ hội học tập mở rộng.

Bốn là, đánh giá và giám sát người học khách quan và toàn diện trên nền tảng công nghệ thông minh, giám sát đa chiều toàn diện, công khai thông tin giám sát là một tiêu chí đánh giá nhà trường.

Năm là, cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục là các thiết bị công nghệ thông minh đa dạng đồng bộ dựa trên nền tảng ICT như là: Bảng thông minh, bục giảng thông minh, máy chiếu, máy tính bảng, hệ thống camera giám sát, hệ thống công nghệ giám sát trường, học kết nối Internet băng thông rộng, cơ sở dữ liệu tài nguyên học tập mở, phong phú.

2.2. Biện pháp thúc đẩy dạy học theo hướng THTM đối với GV tiếng Trung Quốc

Biện pháp 1: Tổ chức các hoạt động thúc đẩy nhận thức của GV tiếng Trung về dạy học theo hướng THTM.

Đào tạo và hỗ trợ, cung cấp chương trình đào tạo chuyên sâu về các phương pháp và công cụ giảng dạy được tùy chỉnh theo hướng THTM. Hỗ trợ cho GV thông qua việc cung cấp tài liệu tham khảo, các buổi hội thảo và cơ hội thực hành trong môi trường giáo dục thực tế. Tạo cơ hội đổi mới, khuyến khích và tạo điều kiện cho GV áp dụng các PPDH sáng tạo, kích thích tư duy logic, phản hồi tích cực và khuyến khích sự tò mò, sáng tạo của SV phát triển tính tự chủ. Tổ chức các khóa đào tạo đa dạng và phong phú để GV có cơ hội tiếp cận và áp dụng những PPDH tiên tiến, sử dụng công nghệ trong giảng dạy và phát triển năng lực quản lý lớp học. Đào tạo cũng nên kết hợp với thực hành và ứng dụng ngay trong môi trường giảng dạy thực tế, tạo cơ hội trải nghiệm, cung cấp cơ hội cho GV tham gia các lớp học mô hình thực hành và tương tác trực tiếp với các ứng dụng công nghệ và phương pháp học tập mới. Điều này giúp GV hiểu rõ hơn về cách áp dụng các công cụ và phương pháp tiên tiến trong quá trình giảng dạy. Tổ chức các buổi thảo luận hội thảo và làm việc nhóm nhằm khuyến khích GV nghĩ ra các cách tiếp cận sáng tạo và đổi mới trong giảng dạy, bao gồm việc tạo ra phương pháp đa dạng hơn để giải thích và truyền đạt kiến thức giúp SV thực hành và tương tác sáng tạo hơn. Xây dựng môi trường giáo dục thúc đẩy tính tự chủ và phát triển bản thân của SV. Qua đó giúp GV nhận thức rõ hơn về vai trò của họ trong việc thúc đẩy năng lực dạy học theo hướng THTM. Hỗ trợ công nghệ, cung cấp tài nguyên và hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu về việc tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy từ đó giúp GV làm quen và tận dụng triệt để

các công cụ và ứng dụng thông minh trong giảng dạy. Xây dựng cộng đồng học tập, tạo cơ hội cho GV tham gia vào các nhóm nghiên cứu hội thảo hoặc các hoạt động chuyên đề về THPT để chia sẻ kinh nghiệm học hỏi và tạo ra môi trường học tập tích cực.

Biện pháp 2: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ GV tiếng Trung Quốc về THPT.

Mời các chuyên gia bồi dưỡng về THPT và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của THPT cho cán bộ GV cần thực hiện các nội dung sau: Đặt ra mục tiêu cụ thể/nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ trong giáo dục, tối ưu hóa môi THPT để tạo ra kết quả học tập tốt hơn và phát triển toàn diện cho SV. Nghiên cứu và lựa chọn chuyên gia phù hợp, các chuyên gia có kinh nghiệm về và kiến thức về THPT, công nghệ giáo dục tham gia vào chương trình bồi dưỡng xác định. Các chuyên gia có chuyên môn phù hợp với mục tiêu cụ thể của bồi dưỡng, tập trung vào các vấn đề cụ thể mà cán bộ GV cần nắm vững. Ví dụ như: Quy trình triển khai công nghệ trong giảng dạy xây, dựng môi trường học tập linh hoạt và sáng tạo hay phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định hiệu quả. Thông báo về chương trình bồi dưỡng, đảm bảo rằng thông tin về buổi bồi dưỡng được lan truyền rộng rãi, tạo điều kiện thuận lợi cho buổi hội thảo đảm bảo các điều kiện về không gian, thiết bị và tạo cơ hội cho cán bộ GV và chuyên gia giao lưu thảo luận cung cấp một môi trường học tập tích cực và trải nghiệm thực tế để thúc đẩy quá trình học tập và chia sẻ kiến thức. Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, Workshop liên quan đến sử dụng công nghệ trong giảng dạy kỹ năng mềm và nâng cao chất lượng bài giảng các khóa đào tạo này cần linh hoạt đa dạng, phù hợp với nhu cầu và mục tiêu nâng cao năng lực dạy học của giảng viên. Tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm xây dựng mô hình học tập cộng đồng, tạo điều kiện cho giảng viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm học hỏi lẫn nhau trong quá trình giảng dạy việc này bao gồm được tổ chức buổi thảo luận, hội thảo về kinh nghiệm giảng dạy tạo cơ hội cho GV thể hiện và chia sẻ những phương pháp kỹ thuật dạy học hiệu quả mà họ đã áp dụng thành công trong sự nghiệp giảng dạy của mình. Thông qua việc thực hiện những hoạt động này nhà trường có thể nâng cao chất

lượng hoạt động bồi dưỡng năng lực giảng dạy cho giảng viên thuộc GV áp dụng các PPDH hiện đại và tạo môi trường học tập tích cực đổi mới.

Biện pháp 3. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy nói chung và giảng dạy tiếng Trung Quốc nói riêng trong nhà trường theo hướng THPT.

Cải thiện cơ sở vật chất đầu tư xây dựng và nâng cấp thiết bị học tập, phòng học, phòng thực hành với trang thiết bị hiện đại và đầy đủ để phục vụ cho việc thực hành và giảng dạy. Điều này bao gồm việc cải thiện hệ thống chiếu sáng, âm thanh, điều hòa không khí, cung cấp các thiết bị giảng dạy tương tác, màn hình hiển thị thông minh và các phòng thực hành chuyên ngành. Cung cấp các thiết bị công nghệ, thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông, phần mềm học tập hiện đại để GV có thể áp dụng vào quá trình giảng dạy một cách hiệu quả bao gồm máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, máy quét, máy in, phần mềm giáo dục và các thiết bị kết nối mạng để GV và SV có thể tận dụng tốt các công nghệ đang phát triển. Xây dựng phòng Lab, thư viện, phòng học đa chức năng để tạo điều kiện thuận lợi cho GV tiếp cận và nghiên cứu các phương pháp công nghệ mới trong giảng dạy và học tập. Khu vực này cần phải trang bị đầy đủ cung cấp tài liệu tham khảo và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, thực hành và phát triển phương pháp giảng dạy.

Biện pháp 4: Dựa trên nền tảng ICT, từng bước đổi mới trong kiểm tra đánh giá SV học tiếng Trung Quốc trong quá trình học tập.

Khi quá trình giảng dạy và học tập từng bước thay đổi theo sự phát triển của công nghệ thông tin, thì quá trình kiểm tra đánh giá người học cũng cần thay đổi theo. Đó là tăng cường sử dụng các phần mềm, thiết bị công nghệ đưa ra các yêu cầu học tập, các bài kiểm tra, nội dung kiểm tra và hình thức phương pháp đánh giá. Các đề thi, bài thi đều được số hóa và tài liệu học tập dễ dàng được tiếp cận mọi lúc, mọi nơi dựa trên nền tảng công nghệ. Các kỹ năng cơ bản của ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng như: Nghe, nói, đọc, viết từng bước được xây dựng các dạng đề, nội dung kiểm tra được số hóa. Tăng cường khai thác sử dụng các thiết bị hiện đại trong kiểm tra đánh giá, như: Kiểm tra nghe dịch trực tiếp

trên hệ thống phòng học thông minh cho nhiều đối tượng, nhiều lớp học; GV kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc và nói của người học dựa trên nền tảng AI, giúp đánh giá chính xác điểm số người học về ngữ âm, ngữ điệu và từ vựng. Việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá người học theo hướng tiếp cận THPT giúp giảng viên dễ dàng hơn trong đánh giá sinh viên, kết quả kiểm tra đánh giá rõ ràng, chính xác.

III. KẾT LUẬN

Nhìn chung, các nhà trường dần chuyển đổi hướng đến THPT là một xu thế tất yếu, nhưng để có thể nhanh chóng chuyển đổi từ trường học

thông thường sang THPT thì các nhà trường cần chủ động đánh giá các điều kiện và xây dựng kế hoạch, quy trình từng bước chuyển đổi sang THPT. Điều kiện tiên quyết để chuyển sang THPT đó là tầm nhìn và kế hoạch của nhà trường, tiếp đó là đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài chính nhà trường, cốt lõi trong quá trình chuyển sang THPT là lực lượng đội ngũ GV. Do đó, song song với trang bị các điều kiện, xây dựng hệ thống nhà trường hiện đại thì năng lực của đội ngũ GV về ICT cũng cần được nâng cao để thích ứng với sự thay đổi về hình thức giảng dạy và PPDH theo hướng THPT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Văn Long, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Ngọc Anh (2018). Tổng quan về giáo dục thông minh và đại học thông minh. Trường Đại học Giao thông Vận tải.
- Colleen, H. & Vladimir L. Uskov. (2018). *Smart Innovation, Systems and Technologies*. In chapter 2, Smart Innovation, Systems and Technologies. UK: Springer International Publishing AG.
- Tikhomirov, V. & Dneprovskaya (2015). Development of strategy for smart university. *Open Education Global International Conference, Banff, Canada*. 22-24 April. Norway: Open Praxis.
- Coccoli, Guerico, Maresca, Stanganelli(2014). Smarter University: A vision for the fast changing digital era. *Journal of Visual Languages & Computing*, 25, 1003-1011.
- Học viện Cảnh sát Nhân dân (2020). Trường học thông minh: Nguồn gốc, định nghĩa và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. <http://hvcsnd.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/dai-hoc-40/tong-quan-ve-giao-duc-thong-minh-va-dai-hoc-thong-minh-6631>